

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” và Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”;

Căn cứ Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày 21 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” và Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường và Trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, THĐT. (428.2026)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” và Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Căn cứ Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” và Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động với những nội dung như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động nhằm quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tập trung tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” và Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Quá trình tổ chức thực hiện phải nghiêm túc quán triệt các nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, các quan điểm chỉ đạo theo Nghị quyết Đại hội XIV và gắn với các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; thường xuyên rà soát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng với yêu

cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, gắn trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu để mọi nhiệm vụ thực hiện phải bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao nhất.

3. Kế hoạch hành động là căn cứ cho các ngành, các cấp xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch, cơ chế, chính sách chi tiết để tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ; đồng thời, là căn cứ để tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các ngành, các cấp, các địa phương, đơn vị liên quan.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 123-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; phát huy mạnh mẽ vai trò các động lực tăng trưởng truyền thống và các động lực tăng trưởng mới, đảm bảo hoàn thành mục tiêu tăng trưởng 02 con số, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng tăng trưởng

1.1. Mục tiêu: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 11% trở lên, trong đó: Nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng khoảng 3% trở lên; công nghiệp - xây dựng tăng khoảng 14% trở lên; dịch vụ tăng khoảng 9% trở lên; thuế sản phẩm tăng khoảng 6% trở lên. GRDP bình quân đầu người năm 2030 đạt 7.900 USD trở lên. Thu nhập bình quân đầu người năm 2030 đạt 90 triệu đồng trở lên. Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 đạt 840 nghìn tỉ đồng trở lên. Hệ số hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 5,2 lần. Tốc độ tăng thu ngân sách bình quân hằng năm đạt 7% trở lên. Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân hằng năm đạt 8,1% trở lên. Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế năm 2030 đạt 55% trở lên.

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp

1.2.1. Về công tác quy hoạch

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương rà soát, bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, bảo đảm phù hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành, quy hoạch lĩnh vực; báo cáo UBND tỉnh trong Quý II/2026.

- Sở Xây dựng, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương rà soát, bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, quy hoạch chung cấp xã và các quy hoạch thuộc thẩm quyền của tỉnh; báo cáo UBND tỉnh trong năm 2026.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương lập điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2060; báo cáo UBND tỉnh trong năm 2027.

1.2.2. Về hoàn thiện thể chế

- Sở Tư pháp chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

+ Khẩn trương quán triệt, triển khai, tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các luật và văn bản dưới luật mới được sửa đổi, bổ sung, các Nghị định của Chính phủ về phân quyền, phân cấp, quy định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp liên quan đến đầu tư, xây dựng, sản xuất, kinh doanh.

+ Chuyển mạnh phương thức quản lý nhà nước từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là giáo dục, y tế, văn hóa và khoa học công nghệ, làm cơ sở để thực hiện đặt hàng cho các đơn vị trong và ngoài nước tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

1.2.3. Về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tập trung rà soát, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tháo gỡ, xử lý, giải quyết kịp thời đối với các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Kết luận số 77-KL/TW ngày 02/5/2024 của Bộ Chính trị; trong đó, phải xác định rõ nội dung công việc cần thực hiện, lộ trình, thời gian hoàn thành; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cấp, từng ngành, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, không để phát sinh thêm dự án tồn đọng, kéo dài; phân đầu hoàn thành việc giải quyết dứt điểm các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài trên địa bàn tỉnh trong năm 2026.

+ Xây dựng và tham mưu triển khai hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch hằng năm theo nguyên tắc bố trí vốn tập trung, tránh dàn trải, không để thất thoát, lãng phí vốn, phù hợp với quy định tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; rà soát, đánh giá các dự án dở dang để tiếp tục đầu tư hoàn thành đối với dự án thực sự cần thiết; ưu tiên vốn đối ứng cho các dự án ODA, các khu tái định cư, các dự án chuyển tiếp, đầu tư, nâng cấp các công trình ngầm trên địa bàn các xã miền núi của tỉnh; lựa chọn, ưu tiên đầu tư các công trình trọng điểm, có tính đột phá, tác động lan tỏa lớn, mang tính biểu tượng của tỉnh, nhất là lĩnh vực y tế và giáo dục, tạo động lực phát triển của tỉnh, của vùng, của các trung tâm kinh tế động lực; báo cáo UBND tỉnh theo quy định để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Thường xuyên rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án thu hút đầu tư giai đoạn 2026 - 2030, trong đó, ưu tiên thu hút các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, công nghệ cao, phát thải thấp, tiết kiệm nhiên liệu hóa thạch, thân thiện với môi trường; kiên quyết không thu hút hoặc dừng thu hút các dự án có nguy cơ ô nhiễm lớn, các dự án thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo quy định.

+ Xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh đến năm 2030”; báo cáo UBND tỉnh trong Quý I/2026.

+ Thực hiện đồng bộ các giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu, chống thất thu, khai thác các nguồn thu mới, các nguồn thu còn dư địa; quản lý chặt chẽ việc sử dụng ngân sách nhà nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước để bố trí cho đầu tư phát triển.

+ Rà soát, triển khai đồng bộ việc quản lý, sử dụng, chuyển giao trụ sở làm việc sau tinh gọn tổ chức bộ máy, tận dụng tối đa công năng sử dụng của các trụ sở làm việc hiện có, hạn chế tối đa việc xây dựng trụ sở, trung tâm hành chính mới; ưu tiên bố trí, chuyển đổi trụ sở dôi dư thành cơ sở phúc lợi công cộng, khám, chữa bệnh, trường học; nghiên cứu, có cơ chế cho thuê, chuyển nhượng tài sản, trụ sở, nhà đất..., bảo đảm tài sản dôi dư được sử dụng hiệu quả.

+ Tham mưu thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 282-KH/TU ngày 20/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ, Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế nhà nước.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các nội dung về đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng kiến tạo, phục vụ; lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ; tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, bình đẳng để thu hút đầu tư, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2026 - 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 05/01/2026; định kỳ hàng quý báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

+ Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn. Thực hiện rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường cung cấp

các dịch vụ công trực tuyến; chuẩn hóa, số hóa toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục trên môi trường số, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, rút ngắn tối đa thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

+ Tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho kinh tế tư nhân tiếp cận cơ hội kinh doanh và các nguồn lực của nền kinh tế, nhất là vốn, đất đai, nhân lực, công nghệ; khuyến khích, thúc đẩy hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh trong nước, khu vực và quốc tế.

+ Tăng cường hỗ trợ kết nối doanh nghiệp trong tỉnh với doanh nghiệp nước ngoài nhằm thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực quản trị, đào tạo nguồn nhân lực và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

2. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, trên cơ sở ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1. Mục tiêu: Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP đến năm 2030: Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 5%; công nghiệp - xây dựng chiếm 57%; dịch vụ chiếm 33%; thuế sản phẩm chiếm 5%. Tổng sản lượng lương thực bình quân hằng năm ổn định ở mức 1,5 triệu tấn. Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2030 tăng thêm 50.000 ha trở lên; trong đó, ứng dụng công nghệ cao đạt 10.000 ha trở lên. Tỷ trọng giá trị tăng thêm của công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP năm 2030 đạt 36% trở lên. Trị giá hàng hóa xuất khẩu năm 2030 đạt 15 tỉ USD trở lên.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.2.1. Chuyển mạnh từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp số, nông nghiệp sạch, nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn theo chuỗi giá trị

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tập trung phát triển các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; nhân rộng các mô hình nông nghiệp sạch, hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn, gắn với chế biến sâu và tiêu thụ theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực có lợi thế của tỉnh.

+ Xây dựng Chính sách phát triển nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong Quý I/2026.

+ Xây dựng Hệ thống bản đồ nông hóa, thổ nhưỡng toàn tỉnh; báo cáo UBND tỉnh trong Quý II/2026.

+ Tổ chức triển khai hiệu quả Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển cây ăn quả tập trung trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Thanh Hóa

giai đoạn 2022 - 2030; Đề án phát triển thủy sản nhanh và bền vững gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên biển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án phát triển nuôi cá lồng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026-2030; Đề án sắp xếp, ổn định dân cư tại các khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất ở các xã miền núi giai đoạn 2026 - 2030, gắn với bảo đảm an sinh xã hội, phát triển sản xuất và ổn định đời sống lâu dài cho Nhân dân.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp và khuyến khích phát triển các loại hình kinh tế hợp tác để tăng cường liên doanh, liên kết, khắc phục tình trạng nhỏ lẻ, manh mún trong sản xuất nông nghiệp, đổi mới tư duy, hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh các sản phẩm OCOP theo hướng thực chất, nâng cao chất lượng, quy mô hàng hóa và giá trị thương hiệu, từng bước tham gia thị trường trong nước và quốc tế; nghiên cứu tham mưu ban hành cơ chế khuyến khích đầu tư phát triển vùng nguyên liệu tre, luồng khu vực miền núi; xây dựng, nâng cao giá trị thương hiệu “tre, luồng xứ Thanh” và “quế Thanh”.

2.2.2. Phát triển mạnh công nghiệp - xây dựng theo hướng hiện đại; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp chiến lược, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp mới nổi mà tỉnh có lợi thế

- Sở Tài chính, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp và các đơn vị liên quan:

+ Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng lực quản trị, tăng năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh sản phẩm; ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, nhất là các ngành công nghiệp mới nổi, công nghệ cao, phát thải các-bon thấp, sử dụng tiết kiệm tài nguyên như: chip bán dẫn, robot, trí tuệ nhân tạo, vật liệu mới, công nghiệp sinh học; phát triển hợp lý các ngành sử dụng nhiều lao động; hạn chế thu hút mới dự án may mặc, da giày tại khu vực đồng bằng, ven biển, khuyến khích đầu tư vào khu vực trung du, miền núi.

+ Tiến hành rà soát, giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm, quy mô lớn; hỗ trợ, tạo điều kiện để Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động; thúc đẩy triển khai giai đoạn 2 Dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu ban hành Chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2027 - 2031; báo cáo UBND tỉnh trong Quý III/2026.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Đề án thành lập Khu công nghiệp công nghệ cao tỉnh Thanh Hóa; báo cáo UBND tỉnh trong Quý III/2026.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các

đơn vị liên quan tham mưu ban hành Chính sách hỗ trợ đầu tư mới, đổi mới công nghệ sản xuất cát nhân tạo (cát nghiền) giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong Quý I/2026; tham mưu đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ nhà ở cho người thu nhập thấp, công nhân, người lao động, bảo đảm an sinh xã hội và ổn định lâu dài, báo cáo UBND tỉnh xem xét theo quy định.

2.2.3. Phát triển nhanh các sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Đề án phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong Quý II/2026.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án du lịch quy mô lớn đang triển khai như: Khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên; Khu phức hợp khách sạn, trung tâm thương mại tại xã Quảng Nham; Khu du lịch Hoàng Tiến, Hoàng Thanh; Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, dưỡng lão, giải trí tại Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên; Công viên chuyên đề tại Sầm Sơn, Khu du lịch sinh thái Tân Dân..., góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng du lịch trên địa bàn tỉnh và đáp ứng nhu cầu về phát triển du lịch.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung phát triển dịch vụ logistics tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; báo cáo UBND tỉnh trong Quý III/2026.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu tiếp tục mở rộng các đường bay đi - đến Cảng hàng không Thọ Xuân, từng bước khai thác các đường bay quốc tế.

- Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu thu hút đầu tư các trung tâm thương mại, siêu thị, kho bảo quản, chợ đầu mối tại các đô thị lớn, trung tâm vùng và Khu kinh tế Nghi Sơn; mở rộng mô hình siêu thị kết hợp chợ truyền thống và cửa hàng bán lẻ tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm xã, bảo đảm lưu thông hàng hóa thông suốt, phục vụ sản xuất và tiêu dùng.

- Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch, tạo điều kiện thu hút đầu tư trung tâm logistics cấp vùng hạng I và các tổng kho dầu thô, kho khí LNG tại Khu kinh tế Nghi Sơn.

- Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện kêu gọi, thu hút đầu tư trung tâm logistics cấp tỉnh theo quy hoạch và trung tâm logistics tại Khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng.

3. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, tạo cơ sở thúc đẩy kết nối các vùng, miền, trung tâm kinh tế động lực

3.1. Mục tiêu: Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực trong xã hội nhằm xây dựng, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hạ tầng khu vực miền núi, hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu, hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hạ tầng du lịch.

3.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Chương trình hành động thực hiện Khâu đột phá về xây dựng, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông; hạ tầng khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu; hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; hạ tầng du lịch; báo cáo UBND tỉnh trong Quý II/2026.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành Trung ương để tranh thủ tối đa nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, cùng với nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác để đầu tư xây dựng và sớm hoàn thành tuyến đường bộ ven biển đoạn qua Thanh Hóa, các tuyến đường kết nối các tuyến giao thông trục chính của tỉnh với các nút giao cao tốc Bắc - Nam phía Đông...; tiếp tục đầu tư, cải tạo, mở rộng đường giao thông nông thôn và hệ thống cầu dân sinh ở khu vực miền núi; nghiên cứu quy hoạch, xây dựng dự án đầu tư các tuyến giao thông kết nối để kịp thời phát huy hiệu quả đường sắt tốc độ cao qua địa bàn tỉnh.

+ Tham mưu triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 23/4/2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua tỉnh Thanh Hoá và các văn bản liên quan.

+ Tham mưu việc nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Thọ Xuân, phấn đấu đến năm 2030 đạt tiêu chí cảng hàng không quốc tế.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, quy hoạch Đảo Mê theo hướng kết hợp quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội trong Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Nghi Sơn đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2060; báo cáo UBND tỉnh trong năm 2027.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Sở Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và các Bộ, ngành Trung ương để tranh thủ tối đa nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, cùng với nguồn ngân sách tỉnh và

các nguồn huy động hợp pháp khác để đầu tư xây dựng và sớm hoàn thành các công trình hạ tầng thiết yếu, hạ tầng khu chức năng trong Khu kinh tế Nghi Sơn, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tăng cường xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư có năng lực, uy tín, kinh nghiệm để đầu tư và kinh doanh hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp mới theo quy hoạch; phấn đấu đến năm 2030 lấp đầy các khu công nghiệp đang thực hiện đầu tư; có ít nhất 30 cụm công nghiệp đi vào hoạt động và đạt tỉ lệ lấp đầy 70% diện tích trở lên.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để tranh thủ tối đa nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, cùng với nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác để đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình trọng điểm về thủy lợi, đê điều, bảo đảm an toàn hồ, đập; đồng thời phát triển hạ tầng khoa học - công nghệ, hạ tầng số, hạ tầng điện, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

4. Đẩy mạnh phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới; phát triển bền vững, hài hòa giữa các vùng, miền

4.1. Mục tiêu: Tỉ lệ đô thị hóa năm 2030 đạt 50% trở lên. Số căn hộ nhà ở xã hội được xây dựng mới trong 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 đạt 7.500 căn hộ trở lên. Đến năm 2030, toàn tỉnh có ít nhất 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

4.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:
 - + Rà soát, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; báo cáo UBND tỉnh trong Quý II/2026.
 - + Nghiên cứu quy hoạch, xác định lộ trình xây dựng Khu hành chính tập trung của tỉnh theo mô hình thông minh, hiện đại; báo cáo UBND tỉnh xem xét theo quy định.
- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND các xã tiến hành rà soát, đánh giá mức độ đạt chuẩn nông thôn mới của các xã mới thành lập; lồng ghép, huy động hiệu quả các nguồn lực xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, gắn với đô thị hóa và thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển kinh tế nông thôn xanh, tuần hoàn, sinh thái, gắn với tái cơ cấu nông nghiệp, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; ưu tiên nguồn lực cho các xã miền núi, vùng khó khăn nhằm thu hẹp chênh lệch phát triển.
- UBND các xã, phường đẩy mạnh vận động Nhân dân hiến đất, chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng, nhất là giao thông; nhân rộng các mô hình, phong trào hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới.
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường tham mưu triển khai các giải pháp để phát triển toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm 3 vùng

kinh tế - xã hội, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế từng vùng, từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển.

II. VỀ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ, VĂN HÓA - XÃ HỘI, QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Phát triển mạnh, vững chắc khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Mục tiêu: Phát triển mạnh, vững chắc khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trở thành động lực quan trọng, đột phá thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững. Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP năm 2030 đạt 30%. Phấn đấu đến năm 2030, Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) và Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) hàng năm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; tỉ lệ nhiệm vụ khoa học và công nghệ có kết quả được ứng dụng vào thực tiễn đạt 60% trở lên.

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Xây dựng Chương trình hành động thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng, nhân rộng các mô hình kinh tế mới; xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả trên các lĩnh vực; nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; báo cáo UBND tỉnh trong Quý II/2026.

+ Tham mưu triển khai quyết liệt, hiệu quả các chương trình, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch, Đề án của Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số như: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...

+ Xây dựng Đề án thành lập Khu công nghệ cao tỉnh Thanh Hóa; báo cáo UBND tỉnh trong Quý III/2026.

+ Xây dựng chính sách khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận, đầu tư, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong Quý II/2026.

+ Nghiên cứu, tham mưu đề xuất thành lập Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa, tạo nền tảng hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh.

+ Rà soát, sắp xếp lại hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ công lập, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham

mưu xây dựng, triển khai đề án sắp xếp các trường đại học công lập do tỉnh quản lý theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng.

- Trường Đại học Hồng Đức, Viện Nông nghiệp Thanh Hóa chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng, phát triển Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Hồng Đức và Trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ nông nghiệp tại Viện Nông nghiệp Thanh Hóa, làm hạt nhân kết nối, dẫn dắt hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của khu vực.

2. Phát triển mạnh giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao; đảm bảo an sinh xã hội

2.1. Mục tiêu: Phát triển giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa; giữ vững thành tích giáo dục mũi nhọn, thể thao thành tích cao trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm về dịch vụ y tế kỹ thuật cao của khu vực Bắc Trung Bộ. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 đạt 88,5% trở lên. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 đạt 80% trở lên; trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35% trở lên. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đến năm 2030 dưới 20%. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030 đạt 95% trở lên. Số bác sĩ/1 vạn dân đến năm 2030 đạt 19 bác sĩ/10.000 dân. Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao năm 2030 đạt 59,5% trở lên. Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới giai đoạn 2026 - 2030 giảm bình quân hằng năm từ 1% trở lên.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.2.1. Phát triển mạnh mẽ, toàn diện các lĩnh vực văn hóa, thể thao

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:
 - + Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Thanh Hóa trong thời kỳ mới.
 - + Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn I (2025 - 2030) trên địa bàn tỉnh, theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương; báo cáo UBND tỉnh trong Quý II/2026.
 - + Xây dựng Đề án xây dựng và phát triển các thiết chế văn hóa - thể thao giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong Quý IV/2026.
 - + Tham mưu đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng; chú trọng phát triển vận động viên ở các môn trọng điểm trong chương trình Đại hội Thể thao toàn quốc, SEA Games, ASIAD và Olympic.
- Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan:
 - + Tham mưu xây dựng Đề án tuyên truyền thực hiện nếp sống văn hóa trong tang lễ vùng đồng bào Mông tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong Quý III/2026.

+ Tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với mục tiêu giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn, vận động các tổ chức, cá nhân tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật; chủ động nắm tình hình, phối hợp tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh, các vụ việc nổi cộm, nhạy cảm liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc, nhà tu hành trong vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.2.2. Phát triển giáo dục, đào tạo theo hướng hiện đại, nâng cao tính ứng dụng, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, phát triển con người toàn diện

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tham mưu triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả việc miễn học phí cho học sinh các trường công lập; tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở cấp học phổ thông. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục theo hướng phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất, thể lực người học; tăng cường giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục hướng nghiệp; chú trọng các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật, thúc đẩy tư duy sáng tạo và năng lực số.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong Quý II/2026.

- Xây dựng Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong Quý II/2026.

- Tham mưu phát triển giáo dục thường xuyên theo mô hình giáo dục mở; hình thành hệ thống giáo dục chuyên biệt cho người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập; thí điểm, nhân rộng mô hình chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện cho cơ sở giáo dục tư nhân phát triển lành mạnh.

- Đổi mới quản lý và quản trị cơ sở giáo dục trên nền tảng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực; mở rộng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục đi đôi với kiểm tra, giám sát chặt chẽ.

- Nâng cao chất lượng đào tạo đại học, cao đẳng và giáo dục nghề nghiệp; mở rộng quy mô, đa dạng hóa ngành nghề, hình thức đào tạo gắn với nhu cầu thị trường lao động, các dự án đầu tư lớn và xuất khẩu lao động. Sắp xếp, tổ chức lại

hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, đạt chuẩn; khuyến khích phát triển cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao, từng bước tiệm cận chuẩn khu vực, quốc tế, nhất là tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các vùng động lực của tỉnh.

2.2.3. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; thực hiện Chiến lược quốc gia về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong Quý II/2026.

- Xây dựng Đề án phát triển ngành Y tế giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035; báo cáo UBND tỉnh trong Quý II/2026.

- Tham mưu ban hành Chính sách thu hút bác sĩ trình độ cao và bác sĩ làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong Quý II/2026.

- Thúc đẩy liên kết giữa bệnh viện, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp nhằm phát triển y học công nghệ cao, chuyên sâu; phấn đấu đưa Thanh Hóa trở thành trung tâm dịch vụ y tế kỹ thuật cao của khu vực Bắc Trung Bộ.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính trong các bệnh viện công lập; đẩy mạnh xã hội hóa y tế, khuyến khích đầu tư tư nhân và hợp tác công - tư; ưu tiên thu hút các dự án bệnh viện tư nhân hiện đại, quy mô lớn.

- Đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh gắn với nâng cao trình độ chuyên môn, y đức của đội ngũ cán bộ y tế; vận dụng linh hoạt cơ chế, chính sách để thu hút, giữ chân nguồn nhân lực y tế chất lượng cao.

2.2.4. Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong Quý II/2026.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Đề án phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; hoàn thành trong Quý II/2026.

3. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu

3.1. Mục tiêu: Tỷ lệ che phủ rừng năm 2030 đạt 54,5% trở lên. Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh năm 2030 đạt 99,5%; trong đó, tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế đạt 75%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đến năm 2030 đạt 95%.

3.2. Nhiệm vụ, giải pháp

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tham mưu xây dựng, triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên phạm vi toàn tỉnh; báo cáo UBND tỉnh trong năm 2026 - 2027.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai; rà soát, kiên quyết thu hồi các dự án có sử dụng đất chậm tiến độ, vi phạm các quy định của pháp luật.

- Tăng cường quản lý khai thác hiệu quả và bền vững nguồn tài nguyên khoáng sản; quản lý nghiêm và triển khai linh hoạt Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024.

- Siết chặt kiểm soát ô nhiễm môi trường, nhất là tại các khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao, kiên quyết đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở sản xuất, chăn nuôi không đáp ứng yêu cầu về môi trường theo quy định. Tập trung thực hiện có hiệu quả Đề án di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra khỏi đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu các giải pháp để huy động các nguồn lực đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và khu du lịch trọng điểm; thực hiện nghiêm quy định phân loại chất thải rắn tại nguồn. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu xử lý rác thải trọng điểm, đảm bảo trong năm 2026 đưa vào hoạt động nhà máy xử lý rác thải tại phường Bím Sơn; năm 2027 đưa vào hoạt động Nhà máy xử lý rác thải tại xã Quảng Minh (nay là phường Nam Sầm Sơn) và khởi công xây dựng Khu xử lý chất thải rắn tại xã Xuân Phú (nay là xã Sao Vàng).

- Tham mưu thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, Chương trình nghị sự năm 2030 vì sự phát triển bền vững. Tập trung đầu tư, nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn, tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo; chủ động thực hiện các giải pháp phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân.

III. VỀ QUỐC PHÒNG - AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI

1. Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội

1.1. Mục tiêu: Củng cố, kiện toàn, xây dựng lực lượng vũ trang đảm bảo

về số lượng và chất lượng, phù hợp với mô hình tổ chức mới; tăng cường đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội. Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự hằng năm đạt 80% trở lên; phấn đấu đến năm 2030, có ít nhất 50% xã, phường không ma túy; 100% số xã, phường có lực lượng dân quân thường trực; xây dựng mới 3 - 4 đường hầm trong khu vực phòng thủ tỉnh; xây dựng mới 5 trụ sở làm việc của 05 Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực.

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:
 - + Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, có bản lĩnh chính trị vững vàng, sức chiến đấu cao; nâng cao sức mạnh tổng hợp của quân đội, bảo vệ vững chắc vùng trời, vùng biển, biên giới, các mục tiêu trọng yếu và hoạt động kinh tế biển; chủ động, sẵn sàng ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống.
 - + Xây dựng Kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình chiến đấu trong khu vực phòng thủ tỉnh, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; báo cáo UBND tỉnh trong Quý II/2026.
 - + Tăng cường trang bị, phương tiện phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn.
- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:
 - + Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm; nâng cao hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử; kiểm chế, kéo giảm tội phạm và tệ nạn xã hội.
 - + Xây dựng Đề án xã, phường không có ma túy trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong Quý II/2026.
 - + Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị; xây dựng lực lượng Công an cấp xã chính quy thực sự là nòng cốt, bám cơ sở, gần dân, kịp thời giải quyết các vấn đề an ninh, trật tự từ sớm, từ xa.

2. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, ngoại giao kinh tế, hội nhập quốc tế; nâng cao hiệu quả hợp tác với các tỉnh, thành phố trong khu vực và cả nước

2.1. Mục tiêu: Tiếp tục duy trì, làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành phố nước ngoài, các nhà đầu tư, tổ chức quốc tế nhằm huy động tối đa nguồn lực từ bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đến năm 2030, ký kết thỏa thuận hợp tác với 6 - 8 địa phương nước ngoài.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai sáng tạo, hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; chủ động mở rộng, làm sâu sắc quan hệ hợp tác với các địa phương nước ngoài, các nhà đầu tư, đối tác, tổ chức quốc tế; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các thỏa thuận hợp tác đã ký kết, gắn hội nhập quốc tế với thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ và phát triển bền vững của tỉnh.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường tiếp tục thiết lập quan hệ hợp tác với các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ và các địa phương trong cả nước trên nguyên tắc tự nguyện, thiết thực, hiệu quả, cùng có lợi; tăng cường liên kết vùng trong xây dựng quy hoạch, phát triển kết cấu hạ tầng, xúc tiến đầu tư - thương mại, sản xuất nông sản, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và xây dựng các tuyến, chương trình du lịch liên tỉnh, liên vùng, tạo động lực phát triển chung.

IV. VỀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Mục tiêu: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, đổi mới mạnh mẽ tư duy quản lý nhà nước, hướng tới hiệu quả, minh bạch, kiến tạo và phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:
 - + Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong các sở, ngành, địa phương, tinh gọn đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo đúng chỉ đạo, định hướng của Trung ương.
 - + Phối hợp xây dựng và áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức; hoàn thiện quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp xã, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.
 - + Tham mưu các cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng người có tài; báo cáo UBND tỉnh theo quy định.
 - + Phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu để Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện Khâu đột phá về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực, uy tín, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự phát triển của tỉnh; đội ngũ chuyên gia giỏi đầu ngành, công nhân lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành kinh tế trọng tâm, trọng điểm của tỉnh.
- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Chính sách hỗ trợ chi phí đi lại cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chịu tác động do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; báo cáo UBND tỉnh trong Quý II/2026.
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của Nhân dân; đẩy mạnh kết nối, trao đổi thông tin giữa chính quyền các cấp, giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực, chuyên nghiệp, tinh thần phục vụ cao trong giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường trực tiếp chỉ đạo xây dựng, hoàn chỉnh kế hoạch cụ thể của đơn vị mình để tổ chức thực hiện, đảm bảo tiến độ và thời gian quy định, trong đó phải đề ra giải pháp thực hiện, phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo từng nội dung công việc và xác định thời gian hoàn thành; đồng thời, tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch ngay sau khi được các cấp có thẩm quyền ban hành. Đối với những việc không cần xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, chính sách thì các ngành, địa phương, đơn vị tổ chức triển khai ngay, bảo đảm kịp thời và có hiệu quả. Căn cứ các mốc thời gian đã quy định cụ thể, báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh.

2. UBND tỉnh phân công đồng chí Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh chuẩn bị dự thảo các đề án, kế hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và trình tự thủ tục theo quy định, trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các công việc được giao theo đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng, định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh./.

PHỤ LỤC

MỘT SỐ NHIỆM VỤ CÓ THỜI GIAN CỤ THỂ ĐỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 41/NQ-CP NGÀY 11 THÁNG 3 NĂM 2026 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 19-CTR/TU NGÀY 05 THÁNG 3 NĂM 2026 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Số TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Thời gian báo cáo UBND tỉnh
I	VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ					
1	Rà soát, bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Hồ sơ báo cáo điều chỉnh Quy hoạch	CT Nguyễn Hoài Anh	Quý II/2026
2	Rà soát, bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, quy hoạch chung cấp xã và các quy hoạch thuộc thẩm quyền của tỉnh	Sở Xây dựng, UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	- Đối với Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa: Hồ sơ báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy hoạch. - Đối với quy hoạch chung cấp xã và các quy hoạch thuộc thẩm quyền của tỉnh: Quyết định phê duyệt	PCT TT Mai Xuân Liêm	Hoàn thành trong năm 2026
3	Điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2060	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường thuộc địa giới hành chính KKT Nghi Sơn	Hồ sơ báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy hoạch	PCT TT Mai Xuân Liêm	Hoàn thành trong năm 2027
4	Rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án theo Kết luận số 77-KL/TW ngày 02/5/2024 của Bộ	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho từng dự án	CT Nguyễn Hoài Anh	Hoàn thành trong năm 2026

Số TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Thời gian báo cáo UBND tỉnh
	Chính trị					
5	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh đến năm 2030”	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Tờ trình đề nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết	CT Nguyễn Hoài Anh	Quý I/2026
6	Xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư giai đoạn 2026 - 2030	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Danh mục	PCT Lê Quang Hùng	Quý I/2026
7	Xây dựng nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ kết nối, liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp của tỉnh với doanh nghiệp nước ngoài để tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Giải pháp	PCT Lê Quang Hùng	Hằng năm
8	Chính sách phát triển nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Tờ trình đề nghị HĐND tỉnh ban hành Chính sách	CT Nguyễn Hoài Anh	Quý II/2026
9	Xây dựng hệ thống bản đồ nông hóa, thổ nhưỡng toàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Hệ thống bản đồ	PCT Cao Văn Cường	Quý II/2026
10	Chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2027 - 2031	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Tờ trình đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết	CT Nguyễn Hoài Anh	Quý III/2026
11	Đề án thành lập Khu công nghiệp công nghệ cao tỉnh Thanh Hóa	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định phê duyệt Đề án	PCT TT Mai Xuân Liêm	Quý III/2026
12	Chính sách hỗ trợ đầu tư mới hoặc đổi mới công nghệ sản xuất cá nhân	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND	Tờ trình đề nghị HĐND tỉnh ban hành Chính sách	CT Nguyễn Hoài Anh	Quý II/2026

Số TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Thời gian báo cáo UBND tỉnh
	tạo (cát nghiền) giai đoạn 2026 - 2030		các xã, phường			
13	Đề án phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định phê duyệt Đề án	PCT Đầu Thanh Tùng	Quý II/2026
14	Xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung phát triển dịch vụ logistics tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Tờ trình đề nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết	CT Nguyễn Hoài Anh	Quý III/2026
15	Chương trình hành động thực hiện Khâu đột phá về xây dựng, hoàn thiện Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông; hạ tầng khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu; hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; hạ tầng du lịch	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Tờ trình đề nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết	CT Nguyễn Hoài Anh	Quý II/2026
16	Nghiên cứu quy hoạch Đảo Mê theo hướng kết hợp quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội trong Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Nghi Sơn đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2060	Ban QL KKT Nghi Sơn và các KCN	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường thuộc địa giới hành chính KKT Nghi Sơn	Hồ sơ báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy hoạch	PCT TT Mai Xuân Liêm	Hoàn thành trong năm 2027
17	Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định	PCT TT Mai Xuân Liêm	Quý II/2026
II	VỀ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ, VĂN HÓA - XÃ HỘI, QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG					

Số TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Thời gian báo cáo UBND tỉnh
1	Chương trình hành động thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng, nhân rộng các mô hình kinh tế mới; xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả trên các lĩnh vực; nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Tờ trình đề nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết	CT Nguyễn Hoài Anh	Quý II/2026
2	Đề án thành lập Khu công nghệ cao tỉnh Thanh Hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định	PCT Cao Văn Cường	Quý III/2026
3	Chính sách khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận, đầu tư, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Tờ trình đề nghị HĐND tỉnh ban hành Chính sách	CT Nguyễn Hoài Anh	Quý II/2026
4	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn I (2025 - 2030) trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Kế hoạch	PCT Đầu Thanh Tùng	Quý II/2026 (theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương)
5	Đề án xây dựng và phát triển các thiết chế văn hóa - thể thao giai đoạn 2026 - 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định	PCT Đầu Thanh Tùng	Quý IV/2026
6	Đề án tuyên truyền thực hiện nếp sống văn hóa trong tang lễ vùng đồng bào Mông tỉnh Thanh Hóa giai	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định phê duyệt Đề án	PCT Cao Văn Cường	Quý III/2026

Số TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Thời gian báo cáo UBND tỉnh
	đoạn 2026 - 2030					
7	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Kế hoạch	PCT Đầu Thanh Tùng	Quý II/2026 (theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương)
8	Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định phê duyệt Đề án	PCT Đầu Thanh Tùng	Quý II/2026
9	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Kế hoạch	PCT Đầu Thanh Tùng	Quý II/2026 (theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương)
10	Xây dựng, triển khai Đề án phát triển ngành Y tế giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định ban hành Đề án	PCT Đầu Thanh Tùng	Quý II/2026
11	Chính sách thu hút bác sĩ trình độ cao và bác sĩ làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Tờ trình đề nghị HĐND tỉnh ban hành Chính sách	CT Nguyễn Hoài Anh	Quý II/2026
12	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Kế hoạch	PCT Cao Văn Cường	Quý II/2026 (theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương)
13	Đề án Phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 -	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND	Quyết định ban hành Đề án	PCT Đầu Thanh Tùng	Quý II/2026

Số TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Thời gian báo cáo UBND tỉnh
	2030		các xã, phường			
14	Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên phạm vi toàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định phê duyệt Đề án	PCT Cao Văn Cường	Trong năm 2026-2027
III VỀ QUỐC PHÒNG - AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI						
1	Kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình chiến đấu trong khu vực phòng thủ tỉnh, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Kế hoạch	CT Nguyễn Hoài Anh	Quý II/2026
2	Đề án xã, phường không có ma túy trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định phê duyệt Đề án	CT Nguyễn Hoài Anh	Quý II/2026
IV VỀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ						
1	Chính sách hỗ trợ chi phí đi lại cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chịu tác động do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Tờ trình đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết	CT Nguyễn Hoài Anh	Quý II/2026
2	Phối hợp xây dựng và áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định	CT Nguyễn Hoài Anh	Quý II/2026